



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

Tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen

(Sử dụng cho nhu cầu thoát nước, tưới tiêu - Bảo hành 01 năm)

Hiệu lực áp dụng từ ngày 20/06/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Class	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
1	Φ21	1.0	Thoát	8.0	7,100	7,668
2		1.2	0	10.0	8,600	9,288
3		1.5	1	12.5	9,500	10,260
4	Φ27	1.0	Thoát	7.0	8,800	9,504
5		1.3	0	10.0	11,100	11,988
6		1.6	1	12.0	13,000	14,040
7	Φ34	1.0	Thoát	6.0	11,300	12,204
8		1.3	0	8.0	13,300	14,364
9		1.7	1	10.0	16,300	17,604
10	Φ42	1.2	Thoát	5.0	17,000	18,360
11		1.5	0	6.0	19,000	20,520
12		1.7	1	8.0	22,400	24,192
13	Φ48	2.0	2	9.0	25,500	27,540
14		1.4	Thoát	5.0	19,900	21,492
15		1.6	0	6.0	23,300	25,164
16	Φ60	1.9	1	8.0	26,600	28,728
17		2.3	2	10.0	30,700	33,156
18		1.4	Thoát	4.0	25,900	27,972
19	Φ63	1.5	0	5.0	31,000	33,480
20		1.6	Thoát	5.0	30,500	32,940
21		1.5	Thoát	4.0	36,300	39,204
22	Φ75	1.9	0	5.0	42,300	45,684
23		1.5	Thoát	3.0	44,200	47,736
24		1.8	0	4.0	50,500	54,540
25	Φ90	2.2	1	5.0	59,200	63,936

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Class	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
26	Φ110	1.9	Thoát	3.0	66,900	72,252
27		2.2	0	4.0	75,600	81,648
28		2.7	1	5.0	88,100	95,148
29	Φ125	2.0	Thoát	4.0	73,800	79,704
30		2.5	0	4.0	93,100	100,548
31		3.1	1	5.0	108,900	117,612
32	Φ140	3.7	2	6.0	129,100	139,428
33		2.2	Thoát	3.0	90,900	98,172
34		2.8	0	4.0	115,700	124,956
35	Φ160	3.5	1	5.0	136,200	147,096
36		2.5	Thoát	3.0	118,000	127,440
37		3.2	0	4.0	154,400	166,752
38	Φ200	4.0	1	5.0	180,000	194,400
39		3.2	Thoát	3.0	221,300	239,004
40		3.9	0	4.0	232,000	250,560
41	Φ225	4.9	1	5.0	280,400	302,832
42		3.5	Thoát	3.0	229,900	248,292
43		4.4	0	4.0	284,400	307,152
44	Φ250	5.5	1	5.0	341,800	369,144
45		3.9	Thoát	3.0	299,100	323,028
46		4.9	0	4.0	372,900	402,732
47	Φ280	6.2	1	5.0	449,600	485,568
48		5.5	Thoát	4.0	447,100	482,868
49		6.9	1	5.0	534,600	577,368
50	Φ315	6.2	Thoát	4.0	565,100	610,308
51		7.7	1	5.0	670,900	724,572

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

- Bảng giá áp dụng cho mặt hàng Ống nhựa PVC-U cấp thoát nước, Ống nhựa PVC-U dẫn cấp điện lực, Ống nhựa PVC-U viễn thông.



TRƯƠNG TẤN ĐẠT



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222